

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016;

Căn cứ Nghị định 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Hợp tác quốc tế là tổ chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý về hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ chung trong công tác hợp tác quốc tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt chủ trương, chính sách, chiến lược, quy định, quy chế, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về hợp tác quốc tế của Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tham gia góp ý kế hoạch, chương trình, văn bản quản lý của các bộ, ngành, địa phương về hợp tác quốc tế liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

c) Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, khai thác thông tin, kinh nghiệm quốc tế phục vụ quản lý nhà nước của Bộ;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch ngân sách hợp tác quốc tế và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; vận động các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế hàng năm của Bộ;

đ) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ thực hiện các quy định về phân cấp quản lý đối với hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ;

e) Đầu mối tổng hợp, theo dõi, báo cáo và kiến nghị giải pháp thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế của Bộ;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ tổ chức, điều phối, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, quản lý và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Về công tác hội nhập quốc tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất chủ trương, kế hoạch, phương án và tổ chức việc đàm phán, ký kết, gia nhập, tham gia, thực hiện các điều ước, thoả thuận quốc tế, các tổ chức quốc tế thuộc thẩm quyền của Bộ; thẩm định các đề xuất ký kết, tham gia các thoả thuận quốc tế, tổ chức quốc tế của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

b) Quản lý và hướng dẫn việc tham gia các tổ chức quốc tế của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu việc cử nhân sự tham gia các tổ chức quốc tế;

c) Tham gia phối hợp giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp có yếu tố nước ngoài, các vấn đề liên quan đến luật pháp, điều ước quốc tế và thoả thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Về kinh tế đối ngoại

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo phân công của Lãnh đạo Bộ vận động, đàm phán, tiếp nhận và tổ chức, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, dự án có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan theo phân công của Lãnh đạo Bộ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Về công tác đối ngoại

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức, hướng dẫn thực hiện các đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế, niên liễm và các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Chủ trì tổ chức, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ của Bộ trong các hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, các tổ chức quốc tế, ủy ban hỗn hợp, ủy ban liên chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các sự kiện quốc tế về thông tin và truyền thông do Bộ tổ chức ở trong và ngoài nước;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài Bộ tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

đ) Đề xuất khen thưởng các cá nhân, tổ chức nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhiều cống hiến, đóng góp cho sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông;

e) Quản lý nội dung tiếp xúc, giao dịch, trao đổi công thư trên danh nghĩa Bộ với các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ, các đối tác và doanh nghiệp nước ngoài;

g) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện công tác biên dịch, phiên dịch và công tác lễ tân, khánh tiết, tiếp khách đối ngoại của Bộ theo quy định.

5. Quản lý về tổ chức, công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

Vụ Hợp tác quốc tế có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các công chức chuyên môn giúp việc.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Vụ, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Nhiệm vụ, quyền hạn của công chức trong Vụ Hợp tác quốc tế do Vụ trưởng quy định.

Biên chế của Vụ Hợp tác quốc tế do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 737/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB, TXT⁽²⁰⁰⁾.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng